

Độc mở rộng: Khuyến khích học sinh tự đọc

- Cảnh ngày xuân

- Mã giám sinh mua Kiều

- Thúy Kiều báo ân báo oán

(Trích Truyện Kiều của Nguyễn Du)

Học sinh đọc và tìm hiểu văn bản ở SGK trang 84, 85

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
HS xác định vị trí của đoạn trích ? * GV yêu cầu HS chú ý 4 dòng thơ đầu. - Khung cảnh mùa xuân được miêu tả qua những câu thơ nào? - Em có nhận xét gì về bức tranh mùa xuân? * Quan sát 8 dòng thơ tiếp theo - Những hoạt động lễ hội nào được diễn ra trong đoạn thơ ? - Không khí diễn ra như thế nào ? - Từ ngữ nào nói lên điều đó ? - Nhận xét cách sử dụng từ ngữ của tác giả? - Ở 6 dòng thơ cuối: Cảnh vật và không khí có gì khác với 4 dòng đầu ? - Tìm những từ ngữ tả cảnh về chiều ? Hs : Tà tà, thơ thẩn, dan tay, bước dần - Trong những câu thơ cuối này, tác giả sử dụng từ loại gì? Tác dụng ? - Tâm trạng của 2 chị em Kiều diễn ra	VB1. CẢNH NGÀY XUÂN I. <u>Đọc - Tìm hiểu chú thích</u> : 1. <u>Tác giả</u> : Nguyễn Du 2. <u>Tác phẩm</u>: - Vị trí đoạn trích : Sau đoạn trích “Chị em Thúy Kiều (Từ câu 39 đến 56) II. <u>Đọc – Hiểu văn bản</u> 1. <u>Khung cảnh ngày xuân</u> - “ Con én đưa thoi” → ẩn dụ, nhân hoá → gợi tả hình ảnh mùa xuân, thời gian trôi nhanh - “Cỏ non xanh tận chân trời Cành lê trắng điểm một vài bông hoa” → Màu sắc hài hoà → Bức tranh mùa xuân trong trẻo, tinh khôi, giàu sức sống 2. <u>Khung cảnh lễ hội trong tiết thanh minh</u> - Tết thanh minh: Lễ Tảo mộ, Hội đạp thanh → Sử dụng nhiều từ ghép, từ láy, hình ảnh so sánh, ẩn dụ => Không khí đông vui tung bừng , náo nhiệt. → Nét đẹp văn hoá cổ truyền của các dân tộc phương Đông tưởng nhớ người thân đã mất. 3. <u>Cảnh du xuân trở về</u> : + Tà tà bóng ngả... + Chị em thơ thẩn... + Nao nao dòng nước... + Nhịp cầu nho nhỏ... → Từ láy, bút pháp ước lệ tượng trưng → Tâm trạng buồn, băng khuâng , xao xuyến và sự

nếu thế nào ? - Nghệ thuật sử dụng ở đây là gì ? Văn bản 2, 3 học sinh đọc văn bản và tự tìm hiểu - GV chốt nội dung và nghệ thuật ở ghi nhớ trong SGK	linh cảm điều gì đó sắp xảy ra III. <u>Tổng kết</u> : 1. nghệ thuật : - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu, diễn tả tinh tế tâm trạng của nhân vật - Miêu tả theo trình tự thời gian 2. Nội dung : Ghi nhớ : SGK /87 VB2 : MÃ GIÁM SINH MUA KIỀU I. Vị trí đoạn trích . - Đoạn thơ thuộc phần: Gia biến và lưu lạc . II. Tổng kết: - Nội dung: Lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên sắc tài và nhân phẩm của người phụ nữ. - Nghệ thuật: Khắc họa tính cách nhân vật qua việc miêu tả ngoại hình, cử chỉ và ngôn ngữ đối thoại * Ghi nhớ: SGK/99 VB3. THÚY KIỀU BÁO ÂN BÁO OÁN I. Vị trí đoạn trích: Nằm ở cuối phần Gia biến và lưu lạc. II. Tổng kết: - Nội dung: Thể hiện khát vọng công lý chính nghĩa. - Nghệ thuật: Miêu tả nhân vật qua đối thoại. * Ghi nhớ: SGK/109
--	--

MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự :

1. Ví dụ: Đoạn trích SGK/91

2. Nhận xét

a. Đoạn trích kể về trận đánh Đống Đa - Ngọc Hồi, vua QT người chỉ huy tướng sĩ

b. Các yếu tố miêu tả :

- Nhân có gió Bắc, khói toả mù trời , cách gang tấc không thấy gì.

- Quân Thanh bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết, thây nằm đầy đồng , máu chảy thành suối

→ Làm rõ hơn tài năng của vua Quang Trung, sự thất bại thảm hại của quân Thanh

c. Nếu chỉ kể các sự việc chính, bỏ các yếu tố miêu tả → Trận đánh khô khan , không hấp dẫn

* Ghi nhớ SGK/92

II. Luyện tập

* Bài tập 1: Tìm những yếu tố tả người và tả cảnh trong 2 đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” và “Cảnh ngày xuân” . Phân tích giá trị của những yếu tố miêu tả ấy trong việc thể hiện nội dung mỗi đoạn trích.

(Gợi ý: a. Chị em Thúy Kiều : Tả người:

- Mai cốt cách , tuyết tinh thần

- Khuôn trăng.. Hoa cười...

- Mây thua...

- Làn thu thủy...

- Hoa ghen....→ Nổi bật vẻ đẹp hoàn mĩ, tuyệt thế giai nhân của TK- TV

b. Cảnh ngày xuân : Tả cảnh:

- Cỏ non ... Cành lê...

- Dập dìu... Ngựa xe...

- Tà tà....

- Nao nao...→ Cảnh mùa xuân trong trẻo, mát mẻ , cảnh lễ hội tưng bừng, tấp nập)

* Bài tập 2: Giới thiệu trước lớp về vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều bằng lời văn của mình.

MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự

1.VD1 : Văn bản “Kiều ở lầu Ngưng Bích”

a. * Câu tả cảnh : 4 câu đầu

8 câu cuối

→ Tả cảnh → gợi tâm trạng của Kiều

→ Tả nội tâm gián tiếp

* Tả tâm trạng : 10 câu giữa

→ Trực tiếp miêu tả tâm trạng, suy nghĩ của Kiều → Tả nội tâm trực tiếp

b. Những câu thơ tả cảnh cho thấy tâm trạng của nhân vật và ngược lại

c. Miêu tả nội tâm nhằm khắc họa chân dung của nhân vật, tái hiện những trần trở, dằn vặt, những rung động tinh vi trong tình cảm, tư tưởng của nhân vật

2. VD 2. Đoạn văn “Lão Hạc” – Nam Cao

- Miêu tả ngoại hình, cử chỉ : Mặt co rúm lại, vết nhăn xô lại với nhau, cái đầu ngoẹo về một bên, cái miệng mếu như con nít

→ Tâm trạng đau đớn ân hận

→ Từ miêu tả hoàn cảnh, ngoại hình → thấy tâm trạng bên trong của nhân vật, và từ tâm trạng ta hiểu được hình thức bên ngoài.

* Ghi nhớ : SGK/117

II. Luyện tập

* Bài tập 1: Tìm những câu thơ miêu tả nội tâm của Thúy Kiều trong đoạn “MGS mua Kiều”?

(Câu thơ miêu tả tâm trạng TK)

Nỗi mình thêm tức nỗi nhà

Thềm hoa một bước...

Ngại ngừng dọn gió e sương

Ngừng hoa bong thẹn....

→ Tâm trạng đau đớn ê chề, nhục nhã, tủi hổ)

* Bài tập 2: Hãy đóng vai Thúy Kiều kể lại việc báo ân báo oán, trong đó bộc lộ trực tiếp tâm trạng của Kiều lúc gặp Hoạn Thư. (HS tự làm)

TUẦN 6

Tiết 29 – 30

ĐỌC SÁCH TRÊN THƯ VIỆN

* Hướng dẫn:

- Học sinh tự chọn sách để đọc theo đúng chủ đề của mình.
- Học sinh đọc một câu chuyện nhỏ trong sách trong vòng 25 phút, ghi vào sổ tay khoảng 10 phút, 10 phút còn lại, HS nêu cảm nhận. Sau đó, HS giới thiệu về sách mà mình đã đọc như: Tên bìa sách, màu sắc, hình ảnh trên bìa sách, nhà xuất bản, giá tiền...
- HS sẽ tuyên truyền, kêu gọi bạn bè và những người xung quanh yêu quý và đọc sách.
- **Mỗi HS chọn một chủ đề để đọc**

STT	Nội dung	Hoạt động HS	Chuẩn bị	Ý nghĩa
1	Chủ đề1: Tôi không sợ bạn!	- Trình bày một kĩ năng cần thiết mà bản thân có dịp đọc được từ sách để đảm bảo an toàn cho bản thân và giúp được cho mọi người. - Giới thiệu quyển sách ấy với bạn bè và những người xung quanh. Kêu gọi mọi người cùng đọc sách này.	Những cuốn sách kĩ năng sống có trong Thư viện trường.	- Bảo vệ an toàn cho bản thân trước những tai nạn không may xảy đến. - Nâng cao ý thức tự phòng vệ trước những kẻ xấu...
2	Chủ đề 2 : Người sống với nhau như thế nào?	- HS kể tóm tắt lại câu chuyện mình đọc. - Trình bày cảm nhận qua câu chuyện. - Vẽ tranh	- Những cuốn sách bồi dưỡng tâm hồn con người.	- Hoàn thiện nhân cách con người. - Hình thành lối sống tích cực. - Rèn luyện ý chí nghị lực sẵn sàng vượt qua khó khăn hướng đến những giá trị sống tốt đẹp.
3	Chủ đề 3: Gương sáng tiền nhân	- Kể tên những quyển sách viết những nhân vật có lòng yêu nước mà em biết. - Kể tóm tắt về nhân vật tiêu biểu. - HS khác nhận xét, bổ sung.	- Những cuốn sách về các nhân vật có lòng yêu nước. - Những cuốn sách bằng hình vẽ hoặc	- Yêu quý và ngưỡng mộ lòng yêu nước của các bậc tiền nhân. - Học tập và noi theo những tấm gương ấy.

			văn xuôi.	
4	Chủ đề 4: Những cung bậc cảm xúc	- HS trình bày tiểu phẩm do các em chuẩn bị. - Rút ra bài học cho mình. - Những lưu ý về cách đọc sách hiệu quả.	- Những cuốn sách đem đến những cung bậc cảm xúc khác nhau.	- Bồi dưỡng mỗi con người những tình cảm cao đẹp, đáng quý. -Biết rung động trước tình cảm mà mọi người dành cho nhau.
5	Tổng kết	- HS rút ra kinh nghiệm đọc sách. - Khuyến nhủ bạn bè về phương pháp đọc sách hiệu quả. - Cũng như việc chọn sách để đọc.	- Những tác phẩm do HS thể hiện để phát triển văn hóa đọc.	- Cần yêu quý, giữ gìn sách. - Chăm chỉ đọc sách ở trường, ở nhà và mọi nơi. - Cần chọn sách thích hợp để đọc.